TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN LÃO** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**
Số: 48/2019/QĐST-HNGĐ	*An Lão, ngày 30 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 44/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Lê Minh H, sinh năm 1978

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh T.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Bích V, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn L, xã A, huyện A, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận tình ly hôn giữa anh Lê Minh H và chị Nguyễn Thị Bích V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: anh Lê Minh H và chị Nguyễn Thị Bích V thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung: Anh H, chị V cùng khai có 01 con chung là Lê Nguyễn Huy H, sinh ngày 12/8/2014. Sau khi ly hôn anh chị thỏa thuận giao cháu Lê Nguyễn Huy H cho chị Nguyễn Thị Bích V trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh H đến khi chị Vân có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trong trường hợp cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom,

chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng tiền nuôi con.

2.3. Về chia tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh H thỏa thuận chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: 008592 ngày 15/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A; anh H được hoàn trả lại số tiền chênh lệch 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- UBND xã A, huyện A;

(Bộ phận thực hiện việc đăng ký kết hôn);
- TAND tỉnh BĐ (phòng KTNV);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Giàu